

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2019/HSST**

Ngày: 27-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chuyển

Ông Lê Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: **Bà Trương Thị Kim Dung** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Hữu T, sinh năm 1963 tại: Việt Trì, Phú Thọ; Nơi cư trú: Tổ 3, phố H, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hữu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); vợ: Lê Thị H; con: có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 03 (Bản án hình sự sơ thẩm số 94 ngày 16/12/1994 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Phan Hữu T 09 tháng tù về "Tội tổ chức dùng chất ma túy"; Bản án hình sự sơ thẩm số 78 ngày 16/8/1996 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Phan Hữu T 12 tháng tù về "Tội tổ chức dùng chất ma túy"; Bản án hình sự sơ thẩm số 41 ngày 12/3/1999 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Phan Hữu T 15 năm tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, tại tổ 3, phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì đã phát hiện bắt quả tang Phan Hữu T, sinh năm 1963, đăng ký HKTT: tổ 3, phố H, phường C, thành phố T, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm để bán. Quá trình kiểm tra, Phan Hữu T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng, T khai đó là ma túy (Heroine) của T để bán. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng, tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật; ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động IteL màu đỏ, số imei: 354083094607064, kèm sim trong máy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành trưng cầu giám định mẫu vật thu giữ của Phan Hữu T:

- Tại bản Kết luận giám định số 1110/KLGD ngày 10/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

Mẫu chất bột cục màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,137 gam, loại: Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,075gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Hữu T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 07/11/2018, T đi đến một ngõ nhỏ thuộc phố Sông Thao, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của một người chỉ biết tên là T (T không biết họ và địa chỉ cụ thể của T) 01 gói ma túy gói trong giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được gói ma túy, T cất giấu trên người và đi về nhà với mục đích tách một phần ma túy sử dụng, phần còn lại sẽ bán cho ai hỏi mua với giá 300.000 đồng. Khi T đi đến khu vực thuộc tổ 3, phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với người bán ma túy cho T, do T không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Vì vậy cũng không xác định được nguồn gốc ma túy của T.

Vật chứng thu giữ của Phan Hữu T: 01 điện thoại di động Itel màu đỏ, số imei: 354083094607064, kèm sim trong máy là điện thoại của T để liên lạc.

Về điều kiện kinh tế: Qua xác minh xác định Phan Hữu T không có tài sản gì khác ngoài 01 chiếc điện thoại di động bị Cơ quan điều tra thu giữ và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của T như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với vụ án trên. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cá nhân nhằm mục đích thỏa mãn ham muốn trái pháp luật của bản thân.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSVT ngày 28/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Phan Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ ngày tạm giữ bị cáo từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng và án phí: Áp dụng theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghe án, bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

Đối với những người nam thanh niên đã bán ma túy cho T như T đã khai nhận, do không biết rõ họ, tuổi, địa chỉ của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác. Xét thấy trong hồ sơ không có tài liệu chứng minh về hành vi vi phạm pháp luật cũng như địa chỉ cụ thể của nam thanh niên như T đã khai để triệu tập tham gia phiên tòa, nên Tòa án không thể triệu tập những người đó tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, tại tổ 3, phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Phan Hữu T có hành vi tàng trữ trái phép 0,137 gam Heroine với mục đích để bán cho người khác, thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì phát hiện và bắt quả tang.

Do vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với khối lượng 0,137 gam Heroine theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần xử phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị phạt tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân bất hợp pháp của bị cáo, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì

vậy cần phải xử bị cáo thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì. Nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với 01 bì niêm phong có số 1110/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2019) là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ, số IMEI: 354083094607064 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2019) của bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[3] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án trừ ngày tạm giữ của bị cáo từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 1110/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2019) không có giá trị sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ, số IMEI: 354083094607064 kèm sim trong máy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Hữu T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDTP, T. Phú Thọ;
- Công an TP, T. Phú Thọ;
- THA HS, DS TPVT, T. Phú Thọ;
- UBND phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Dương Thị Kim Dung